|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH ĐỒNG NAI**  **––––––––––––––––––––––**  Số: 1983/QĐ-UBND | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  **–––––––––––––––––––––––––––––––––––**  *Đồng Nai, ngày 03 tháng 8 năm 2022* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố danh mục mạng lưới tuyến vận tải hành khách bằng xe buýt, danh mục mạng lưới tuyến vận tải hành khách cố định**

**nội tỉnh trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

–––––––––––––––––

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Giao thông đường bộ năm ngày 13 tháng 11 năm 2008;*

*Căn cứ* *Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô;*

*Căn cứ* *Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải đường bộ và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 40/TTr-SGTVT ngày 10 tháng 6 năm 2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố danh mục mạng lưới tuyến vận tải hành khách bằng xe buýt, danh mục mạng lưới tuyến vận tải hành khách cố định nội tỉnh trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, cụ thể:

1. Danh mục mạng lưới tuyến vận tải hành khách bằng xe buýt *(Phụ lục I kèm theo).*

2. Danh mục mạng lưới tuyến vận tải hành khách cố định nội tỉnh *(Phụ lục II kèm theo).*

**Điều 2.** Giao Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan:

1. Tổ chức quản lý, phát triển hoạt động vận tải hành khách bằng xe buýt, vận tải hành khách cố định nội tỉnh theo danh mục mạng lưới tuyến đã được công bố tại Quyết định này.

2. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành đối với hoạt động kinh doanh vận tải trên địa bàn tỉnh Đồng Nai theo quy định tại Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ và Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải và các quy định khác có liên quan.

3. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét điều chỉnh, bổ sung danh mục mạng lưới tuyến vận tải hành khách bằng xe buýt, danh mục mạng lưới tuyến vận tải hành khách cố định nội tỉnh phù hợp với tình hình phát triển kinh tế, xã hội trên địa bàn tỉnh và nhu cầu đi lại của người dân.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Giao thông vận tải; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Giám đốc Trung tâm Quản lý điều hành vận tải hành khách công cộng; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN KT. CHỦ TỊCH PHÓ CHỦ TỊCH**    **Nguyễn Thị Hoàng** |

**Phụ lục I**

**DANH MỤC MẠNG LƯỚI TUYẾN VẬN TẢI HÀNH KHÁCH   
BẰNG XE BUÝT**

*(Kèm theo Quyết định số 1983/QĐ-UBND ngày 03 tháng 8 năm 2022*

*của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)*

–––––––––––––––––

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Mã số tuyến** | **Điểm đầu - Điểm cuối** | **Hành trình** | **Cự ly tuyến**  **(km)** | **Ghi chú** |
| 1 | 1 | Trạm xe buýt Trảng Dài - Bến xe ngã 4 Vũng Tàu | Trạm xe buýt Trảng Dài - đường Nguyễn Khuyến - đường Bùi Trọng Nghĩa - đường Đồng Khởi - đường Nguyễn Ái Quốc - đường Dương Tử Giang - đường Phan Trung - đường Phạm Văn Thuận - đường 30/4 - đường Cách mạng tháng 8 - đường Nguyễn Thành Phương - đường Đặng Văn Trơn - cầu An Hảo - đường Lê Văn Duyệt đến Bến xe ngã 4 Vũng Tàu và ngược lại. | 17,0 |  |
| 2 | 2 | Bến xe Biên Hòa - Trạm xe Nhơn Trạch | Bến xe Biên Hòa - đường Cách mạng tháng 8 - đường 30/4 - đường Phạm Văn Thuận - đường Phan Trung - đường Đồng Khởi - ngã 4 Amata - Quốc lộ 1A - ngã 4 Tam Hiệp - đường Bùi Văn Hòa - Quốc lộ 51 - đường Lê Duẩn - Quốc lộ 51 - đường 25B đến Trạm xe Nhơn Trạch và ngược lại. | 42,0 |  |
| 3 | 3 | Bến xe Hố Nai - Trạm xe Hóa An | Bến xe Hố Nai - Quốc lộ 1A - đường Nguyễn Ái Quốc - đường Phan Đình Phùng - đường Nguyễn Minh Trí - đường 30/4 - đường Cách mạng tháng 8 - đường Nguyễn Ái Quốc đến Trạm xe Hóa An và ngược lại. | 15,0 |  |
| 4 | 4 | Bến xe Biên Hòa - Cảng hàng không quốc tế Long Thành | Bến xe Biên Hòa - đường Cách mạng tháng 8 - đường 30/4 - đường Phạm Văn Thuận - đường Trần Quốc Toản - đường Vũ Hồng Phô - Quốc lộ 1A - đường Đồng Khởi, quay đầu tại Trạm xăng dầu Lữ đoàn 25 - Quốc lộ 1A - đường Bùi Văn Hòa - Quốc lộ 51 - đường Lê Duẩn - đường Hai Bà Trưng - ĐT.769 đến Cảng hàng không quốc tế Long Thành và ngược lại. | 44,1 |  |
| 5 | 5 | Bến xe Biên Hòa - Bến xe Chợ Lớn | + Lượt đi: Bến xe Biên Hòa - đường Nguyễn Ái Quốc - Quốc lộ 1K - Quốc lộ 1A - Quốc lộ 13 - đường Đinh Bộ Lĩnh - đường Bạch Đằng - đường Xô Viết Nghệ Tĩnh - đường Nguyễn Thị Minh Khai - đường Phùng Khắc Khoan - đường Trần Cao Vân - đường Võ Văn Tần - đường Bà Huyện Thanh Quan - đường Nguyễn Thị Minh Khai - đường Hùng Vương - đường Lê Hồng Phong - đường Vĩnh Viễn - đường Ngô Gia Tự - đường Nguyễn Chí Thanh - đường Thuận Kiều - đường Châu Văn Liêm - đường Hải Thượng Lãn Ông đến Bến xe Chợ Lớn.  + Lượt về: Bến xe Chợ Lớn - đường Lê Quang Sung - đường Phạm Đình Hổ - đường Tháp Mười - đường Hải Thượng Lãn Ông - đường Châu Văn Liêm - đường Thuận Kiều - đường Nguyễn Chí Thanh - đường Ngô Gia Tự - đường Vĩnh Viễn - đường Lê Hồng Phong - đường Trần Phú - đường Nguyễn Thị Minh Khai - đường Xô Viết Nghệ Tĩnh - Quốc lộ 13 - Quốc lộ 1A - Quốc lộ 1K - đường Nguyễn Ái Quốc đến Bến xe Biên Hòa. | 38,0 |  |
| 6 | 6 | Bến xe Biên Hòa - Trạm xe Big C | Bến xe Biên Hòa - đường Nguyễn Ái Quốc - đường 30/4 - đường Cách mạng tháng 8 - đường Nguyễn Ái Quốc -cầu Hóa An - đường Bùi Hữu Nghĩa - Quốc lộ 1A đến Trạm xe Big C và ngược lại. | 16,0 |  |
| 7 | 7 | Bến xe Biên Hòa - Bến xe Vĩnh Cửu | Bến xe Biên Hòa - đường Nguyễn Ái Quốc - đường 30/4 - đường Hà Huy Giáp - đường Cách mạng tháng 8 - đường Huỳnh Văn Nghệ - ĐT.768 đến Bến xe Vĩnh Cửu và ngược lại. | 21,0 |  |
| 8 | 8 | Trạm xe Big C - Bến xe Vĩnh Cửu | Trạm xe Big C - Quốc lộ 1A - ngã 4 Amata - đường Đồng Khởi - ĐT.768 đến Bến xe Vĩnh Cửu và ngược lại. | 15,5 |  |
| 9 | 9 | Khu du lịch Bửu Long - Trạm xe Thanh Bình | Khu du lịch Bửu Long - đường Huỳnh Văn Nghệ - đường Cách mạng tháng 8 - đường Hà Huy Giáp - đường Võ Thị Sáu - đường Dương Tử Giang - đường Nguyễn Ái Quốc - đường Đồng Khởi - ngã 4 Amata - Quốc lộ 1A - ngã 3 Cây Gáo - đường Nguyễn Hoàng đến Trạm xe Thanh Bình và ngược lại. | 47,0 |  |
| 10 | 10 | Bến xe Xuân Lộc - Trạm xe Big C | Bến xe Xuân Lộc - đường Hùng Vương, quay đầu tại ngã 4 thị trấn Gia Ray - Quốc lộ 1A - đường Hùng Vương *(thành phố Long Khánh)* - Quốc lộ 1A đến Trạm xe Big C và ngược lại. | 75,0 |  |
| 11 | 11 | Bến xe ngã 4 Vũng Tàu - Trạm xe Gò Dầu | Bến xe ngã 4 Vũng Tàu - vòng xoay ngã 4 Vũng Tàu - Quốc lộ 51 - đường Lê Duẩn - Quốc lộ 51- Trạm xe Gò Dầu và ngược lại. | 38,0 | Đang khai thác, dự kiến điều chỉnh nối dài đến Bến xe thành phố Vũng Tàu |
| 12 | 12 | Khu du lịch Thác Giang Điền - Trạm xe Bến Thành | Khu du lịch Thác Giang Điền - Quốc lộ 1A - Quốc lộ 52 - đường Điện Biên Phủ - đường Xô Viết Nghệ Tĩnh - đường Nguyễn Thị Minh Khai - đường Đinh Tiên Hoàng - đường Tôn Đức Thắng - đường Hàm Nghi - Trạm xe Bến Thành và ngược lại. | 48,7 |  |
| 13 | 14 | Trạm xe Nhơn Trạch - Trạm xe Căn Cứ 4 | Trạm xe Nhơn Trạch - đường Tôn Đức Thắng - đường Hùng Vương *(huyện Nhơn Trạch)* - đường Lý Thái Tổ - đường Phạm Văn Đồng - đường Lê Duẩn - đường Hai Bà Trưng - ĐT.769 - ngã 3 Dầu Giây - Quốc lộ 1A - đường Hùng Vương *(thị trấn Gia Ray)* - đường Trần Phú - Quốc lộ 1A đến Trạm xe Căn Cứ 4 và ngược lại. | 112,0 |  |
| 14 | 15 | Bến xe Dầu Giây - Trạm xe Bưng Kè | Bến xe Dầu Giây - Quốc lộ 1A - đường Hùng Vương *(thành phố Long Khánh)* - Quốc lộ 1A - ngã 3 Xuân Định - ĐT.765B - ĐT.764 - ĐT.328 - Quốc lộ 55 - ĐT.329 - Trạm xe Bưng Kè và ngược lại. | 100,0 |  |
| 15 | 16 | Bến xe Biên Hòa - Bến xe Phương Lâm | Bến xe Biên Hòa - đường Cách mạng tháng 8 - đường 30/4 - đường Hà Huy Giáp - đường Võ Thị Sáu - đường Phan Trung - đường Đồng Khởi - đường Nguyễn Ái Quốc - Quốc lộ 1A - ngã ba Dầu Giây - Quốc lộ 20 - Bến xe Phương Lâm và ngược lại. | 117,0 |  |
| 16 | 17 | Bến xe Biên Hòa - Khu du lịch Đại Nam | Bến xe Biên Hòa - đường Nguyễn Ái Quốc - Quốc lộ 1K - ĐT.743B - Đại lộ Bình Dương - đường Lê Chi Dân đến Khu du lịch Đại Nam và ngược lại. | 42 |  |
| 17 | 18 | Khu du lịch Vườn Xoài - Khu du lịch Đại Nam | Khu du lịch Vườn Xoài - đường Võ Nguyên Giáp - đường Bắc Sơn - Quốc lộ 1A - đường Đồng Khởi - ngã 4 Tân Phong - đường Nguyễn Ái Quốc - đường 30/4 - đường Cách mạng tháng 8 - đường Nguyễn Ái Quốc - đường Bùi Hữu Nghĩa - ĐT.743 - ngã 3 Nam Sanh - đường 30/4 - Bến xe Bình Dương - đường Cách mạng tháng 8 - ngã 4 chợ Cây Dừa - đường Huỳnh Văn Cù - đường Phạm Ngọc Thạch, quay đầu cách Bệnh viện đa khoa Bình Dương 300m - ngã 5 Phước Kiến – Đại lộ Bình Dương - đường Lê Chi Dân đến Khu du lịch Đại Nam và ngược lại. | 59 |  |
| 18 | 19 | Trạm xe ngã 3 Trị An - Bến xe Trị An | Trạm xe ngã 3 Trị An - Khu công nghiệp Sông Mây - ĐT.767 - thị trấn Vĩnh An đến Bến xe Trị An và ngược lại. | 17,6 |  |
| 19 | 20 | Trạm xe Bàu Hàm - Trạm xe Nhơn Trạch | Trạm xe Bàu Hàm - đường Sông Thao, Bàu Hàm - Quốc lộ 1A - Khu công nghiệp Bàu Xéo - ĐT.777 - ngã 3 Thái Lan - Quốc lộ 51 - đường Lê Duẩn - ĐT.769B - đường Trần Phú - đường 25B đến Trạm xe Nhơn Trạch và ngược lại. | 58,0 |  |
| 20 | 21 | Trạm xe Phú Hữu - Trạm xe Hiệp Phước | Trạm xe Phú Hữu - ĐT.769 - đường Hùng Vương (HL19) đến Trạm xe Hiệp Phước và ngược lại. | 35,6 |  |
| 21 | 22 | Bến xe Phú Túc - Bến xe thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu | Bến xe Phú Túc - Quốc lộ 20 - ngã 3 Dầu Giây - Quốc lộ 1A - Quốc lộ 56 - vòng xoay Hòa Long - đường Trần Phú - đường Võ Văn Kiệt - đường Hoàng Hoa Thám - đường Hùng Vương - đường Nguyễn Thanh Đằng - đường Lê Thành Duy - đường Nguyễn Tất Thành - đường Bạch Đằng - đường Phạm Văn Đồng - đường Trường Chinh - Quốc lộ 51 - đường Võ Nguyên Giáp - đường 30/4 - đường Bình Giã - đường 2/9, quay đầu tại vòng xoay Metro - đường Nguyễn An Ninh - đường Trần Phú - đường Sao Mai - đường Ba Cu - đường Trần Hưng Đạo - đường Hoàng Hoa Thám - đường Thùy Vân - đường Thi Sách - đường Lê Hồng Phong - đường Xô Viết Nghệ Tĩnh đến Bến xe thành phố Vũng Tàu và ngược lại. | 131,5 |  |
| 22 | 24 | Trạm xe Phú Hữu - Trạm xe chợ Long Thành | Trạm xe Phú Hữu - ĐT.769 - đường Phạm Văn Đồng - đường Lê Duẩn - Quốc lộ 51 - ngã 3 Cầu Xéo đến Trạm xe chợ Long Thành và ngược lại. | 43,0 |  |
| 23 | 601 | Bến xe Biên Hòa - Bến xe Miền Tây | Bến xe Biên Hòa - đường Nguyễn Ái Quốc - đường Đồng Khởi – Xa lộ Hà Nội - Quốc lộ 1A - đường Kinh Dương Vương đến Bến xe Miền Tây và ngược lại. | 62,0 |  |
| 24 | 602 | Bến xe Phú Túc - Trường Đại học Nông Lâm | Bến xe Phú Túc - Quốc lộ 20 - Quốc lộ 1A - ngã 4 Vũng Tàu - Khu du lịch Suối Tiên đến Trường Đại học Nông Lâm và ngược lại. | 71,0 |  |
| 25 | 603 | Trạm xe Nhơn Trạch - Bến xe Miền Đông | Trạm xe Nhơn Trạch - đường 25B - Quốc lộ 51 - Quốc lộ 1A - Quốc lộ 52 - đường Điện Biên Phủ - đường Xô Viết Nghệ Tĩnh - Quốc lộ 13 - đường Đinh Bộ Lĩnh đến Bến xe Miền Đông và ngược lại. | 59,0 |  |
| 26 | 604 | Khu công nghiệp Sông Mây - Bến xe Miền Đông | Khu công nghiệp Sông Mây - ĐT.767 - ngã 3 Trị An - Quốc lộ 1A - Quốc lộ 52 - đường Điện Biên Phủ - đường Xô Viết Nghệ Tĩnh - Quốc lộ 13 - đường Đinh Bộ Lĩnh đến Bến xe Miền Đông và ngược lại. | 41,0 |  |
| 27 | 605 | Bến xe Biên Hòa - Bến xe An Sương | Bến xe Biên Hòa - đường Nguyễn Ái Quốc - đường Bùi Hữu Nghĩa - đường Phạm Văn Diệu - đường Nguyễn Thị Minh Khai - đường Lê Hồng Phong - ĐT.743B - đường Nguyễn An Ninh - đường Lý Thường Kiệt - ĐT.743C - Tỉnh lộ 43 - Quốc lộ 1A - Bến xe An Sương và ngược lại. | 37,4 |  |
| 28 | 606 | Trạm xe Xuân Thành - Trạm xe Dinh Cô | Trạm xe Xuân Thành - ĐT.766 - đường Hùng Vương - Quốc lộ 1A - ĐT.765 - ĐT.764 - xã Tâm Lân (TH6) - ĐT.328 - đường Hòa Bình - đường Ngãi Giao - Quốc lộ 56 - vòng xoay Hòa Long - đường Trần Phú - đường Võ Văn Kiệt - đường Trần Hưng Đạo - đường Nguyễn Thanh Đằng - đường Bạch Đằng - đường Huỳnh Tịnh Của - đường Lê Thành Duy - đường Trường Chinh - Quốc lộ 55 - đường Bùi Công Minh - ngã ba Lò Vôi - Vòng xoay Cửa Lấp Phước Tỉnh - Tỉnh lộ 44 *(Đường ven biển)* - Trạm xe Dinh Cô và ngược lại. | 110,0 |  |
| 29 | 6105 | Trạm xe Big C - Bến xe Bình Dương | Trạm xe Big C - Quốc lộ 1A - cầu Đồng Nai - ĐT.743A - ĐT.743B - ngã tư 550 - ĐT.743C - ngã tư cầu Ông Bố - Đại lộ Bình Dương - đường 30/4 đến bến xe Bình Dương và ngược lại. | 28,2 |  |
| 30 | 13 | Bến xe Biên Hòa - Khu du lịch Vườn Xoài | Bến xe Biên Hòa - đường Nguyễn Ái Quốc - đường Cách mạng tháng 8 - đường Phan Đình Phùng - đường Nguyễn Ái Quốc - đường Phạm Văn Thuận - đường Trần Quốc Toản - đường Vũ Hồng Phô - Quốc lộ 1A - đường Bùi Văn Hòa - đường Võ Nguyên Giáp - Khu du lịch Vườn Xoài và ngược lại. | 23,0 |  |
| 31 | 607 | Bến xe Biên Hòa - Bến xe Tân Phú | + Lượt đi: Bến xe Biên Hòa - đường Nguyễn Ái Quốc - đường Phạm Văn Thuận - đường Trần Quốc Toản - đường Vũ Hồng Phô - Quốc lộ 1A - Quốc lộ 52 - đường Điện Biên Phủ - đường Xô Viết Nghệ Tĩnh - đường Bạch Đằng - đường Phan Đăng Lưu - đường Hoàng Văn Thụ - đường Phan Đình Giót - đường Trường Sơn - đường Hồng Hà - đường Bạch Đằng - đường Trường Sơn - đường Trần Quốc Hoàn - đường Cộng Hòa - đường Trường Chinh đến Bến xe buýt Tân Phú.  + Lượt về: Bến xe buýt Tân Phú - đường Trường Chinh - đường Cộng Hòa - đường Hoàng Văn Thụ - đường Phan Đình Giót - đường Trường Sơn - đường Hồng Hà - đường Bạch Đằng - đường Trường Sơn - đường Trần Quốc Hoàn - đường Hoàng Văn Thụ - đường Phan Đăng Lưu - đường Bạch Đằng - đường Xô Viết Nghệ Tĩnh - đường Điện Biên Phủ - Quốc lộ 52 - Quốc lộ 1A - đường Vũ Hồng Phô - đường Trần Quốc Toản - đường Phạm Văn Thuận - đường Nguyễn Ái Quốc đến Bến xe Biên Hòa. | 47,0 |  |
| 32 | 608 | Bến xe Hố Nai – Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất | + Lượt đi: Bến xe Hố Nai - Quốc lộ 1A - đường Đồng Khởi - đường Nguyễn Ái Quốc - Quốc lộ 1K - Tỉnh lộ 743 - đường Nguyễn An Ninh - đường Truông Tre - đường GS1 *(Khu đô thị Green Square)* - Quốc lộ 1K - đường Phạm Văn Đồng - đường Bạch Đằng đến Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất.  + Lượt về: Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất - đường Trường Sơn - đường Hồng Hà - đường Phạm Văn Đồng - Quốc lộ 1K - đường GS1 *(Khu đô thị Green Square)* - đường Truông Tre - đường Nguyễn An Ninh - Tỉnh lộ 743 - Quốc lộ 1K - đường Nguyễn Ái Quốc - đường Đồng Khởi - Quốc lộ 1A đến Bến xe Hố Nai. | 40,5 |  |
| 33 | 23 | Bến xe ngã 4 Vũng Tàu - Trạm xe Hội Nghĩa | Bến xe ngã 4 Vũng Tàu - Quốc lộ 1A - đường Hoàng Văn Bổn - đường Thiện Tân - ĐT.768 - cầu Thủ Biên - ĐT.746 - ĐT.747 đến phường Hội Nghĩa, thị xã Tân Uyên và ngược lại. | 52,0 |  |
| 34 | 25 | Bến xe Xuân Lộc - Bến xe Phú Túc | Bến xe Xuân Lộc - Quốc lộ 1A - ĐT.763 đến Bến xe Phú Túc và ngược lại. | 35,1 |  |
| 35 | 26 | Bến xe Xuân Lộc - Thị trấn Ngãi Giao | Bến xe Xuân Lộc - Quốc lộ 1A - ĐT.765 - ĐT.764 - Quốc lộ 56 đến thị trấn Ngãi Giao, huyện Châu Đức và ngược lại. | 44,0 |  |
| 36 | 27 | Bến xe Long Khánh - Bến xe Đức Linh | Bến xe Long Khánh - đường liên xã Bảo Vinh, Xuân Thọ - ĐT.763 - Quốc lộ 1A - ĐT.766 - Bến xe Đức Linh và ngược lại. | 55,6 |  |
| 37 | 28 | Bến phà Phước Khánh - Trạm xe chợ Long Thành | Bến phà Phước Khánh - đường số 2 - đường 25B - Quốc lộ 51 đến Trạm xe chợ Long Thành và ngược lại. | 35 |  |
| 38 | 29 | Bến xe Nam Cát Tiên - Bến xe Phú Túc | Bến xe Nam Cát Tiên - đường Tà Lài - Quốc lộ 20 đến Bến xe Phú Túc và ngược lại. | 58,8 |  |
| 39 | 31 | Khu công nghiệp Thạnh Phú - Bến xe Trị An | Khu công nghiệp Thạnh Phú - ĐT.768 đến Bến xe Trị An và ngược lại. | 29,0 |  |
| 40 | 32 | Khu công nghiệp Cẩm Mỹ - Khu công nghiệp Xuân Lộc | Khu công nghiệp Cẩm Mỹ - đường Cẩm Mỹ, Long Thành - Quốc lộ 1A đến Khu công nghiệp Xuân Lộc và ngược lại. | 45,5 |  |
| 41 | 33 | Bến xe Long Khánh - thị trấn Gia Ray | Bến xe Long Khánh - đường tránh Quốc lộ 1A - Quốc lộ 1A - Xuân Lập - đường Trảng Bom, Xuân Lộc đến thị trấn Gia Ray và ngược lại. | 29,5 |  |
| 42 | 36 | Phà Cát Lái - Cảng hàng không quốc tế Long Thành | Phà Cát Lái - Hương lộ 19 - đường 25C đến Cảng hàng không quốc tế Long Thành và ngược lại. | 30,8 |  |
| 43 | 37 | Xã Long Phước - Thị trấn Ngãi Giao | xã Long Phước - Quốc lộ 51 - đường Bàu Cạn - đường Cây Cày suối Le - thị trấn Ngãi Giao, huyện Châu Đức và ngược lại. | 33,5 |  |
| 44 | 38 | Khu công nghiệp Cẩm Mỹ - Bến xe Dầu Giây | Khu công nghiệp Cẩm Mỹ - đường Sông Nhạn Dầu Giây đến Bến xe Dầu Giây và ngược lại. | 28,1 |  |
| 45 | 39 | Thị trấn Vĩnh An - Bến xe Dầu Giây | Thị trấn Vĩnh An - ĐT.762 - Quốc lộ 20 đến Bến xe Dầu Giây và ngược lại. | 27,9 |  |
| 46 | 40 | Bến xe Cẩm Mỹ - Long Hải | Bến xe Cẩm Mỹ - Quốc lộ 56 - thành phố Bà Rịa - Quốc lộ 44 đến thị trấn Long Hải, huyện Long Điền và ngược lại | 50,0 |  |
| 47 | 41 | Trạm xe Big C - xã Phước An | Trạm xe Big C - Quốc lộ 51 - đường An Hòa 319 - đường 319 đến xã Phước An, huyện Nhơn Trạch và ngược lại | 32,3 |  |

**Phụ lục II**

**DANH MỤC MẠNG LƯỚI TUYẾN VẬN TẢI HÀNH KHÁCH   
CỐ ĐỊNH NỘI TỈNH**

*(Kèm theo Quyết định số 1983/QĐ-UBND ngày 03 tháng 8 năm 2022*

*của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)*

–––––––––––––––––

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Mã số tuyến** | **Bến đi - Bến đến** | **Hành trình** | **Cự ly tuyến**  **(km)** | **Ghi chú** |
| 1 | 6060.1328.A | Bến xe Đồng Nai - Bến xe Phú Lý | Bến xe Đồng Nai - Xa lộ Hà Nội - Quốc lộ 1A - ngã 3 Trị An - ĐT.767 đến Bến xe Phú Lý và ngược lại. | 65 |  |
| 2 | 6060.1920.A | Bến xe Định Quán - Bến xe Nam Cát Tiên | Bến xe Định Quán - Quốc lộ 20 - đường Tà Lài - đường 600A đến Bến xe Nam Cát Tiên và ngược lại. | 37 |  |